

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2026/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Minh T và anh Phan Thanh B, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2026; về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 036192008959 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 07/4/2021. Địa chỉ 22/80, đường Nguyễn K, phường t, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Phan Thanh B, sinh năm 1993; căn cước công dân số: 002093007216 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Phan Thanh B tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Minh N, sinh ngày 19/11/2019, khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận anh Phan Thanh B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu N là anh Phan Thanh B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh B, chị T có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Phan Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Bắc Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung